

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S – TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2017/QĐ-DSST

Ngày : 18/12/2017

V/v: “*Hủy bỏ quyết định tuyên bố
một người mất tích*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông **Phùng Anh Dũng** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông **Võ Ngọc Tín** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân
quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện VKSND quận S, tham gia phiên họp: Bà **Trần Thị Xuân Thanh** -
Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành
phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số
27/TLST-VDS ngày **12/12/2017** về yêu cầu “*Hủy bỏ quyết định tuyên bố một người
mất tích*” theo quyết định mở phiên họp số 23/2017/QĐ-TA ngày 12 tháng 12 năm
2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Trịnh Bá T** – Sinh năm:
1956; Trú tại: Tổ 52 (cũ), 85 (mới), phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Nghề
nghiệp: Hưu trí. **Có mặt.**

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị N** – Sinh năm:
1966; Trú tại: Tổ 67 phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Buôn
bán. **Có mặt.**

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Ông Trịnh Bá T yêu cầu Tòa án hủy tuyên bố bà Trần Thị N mất tích trong bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 16/HNGĐ ngày 26/02/2004 của Tòa án nhân dân quận S – TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận S nhận định:

Ông Trịnh Bá T và bà Trần Thị N kết hôn với nhau vào năm 1990 đăng ký tại UBND phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 1994 thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không giải quyết được thì đến năm 1997 bà N tự ý bỏ nhà đi nơi khác và từ đó đến nay không quay về địa phương cũng như không thư từ liên lạc gì với gia đình, ông T đã nhiều lần tìm kiếm nhưng vẫn không thấy bà N quay về.

Sau đó ông làm đơn xin ly hôn với bà N. Ngày 26.02.2004 tại bản án số 16/HNGĐ thì Tòa án nhân dân quận S tuyên bố bà Trần Thị N mất tích và ông Trịnh Bá T được ly hôn với bà Trần Thị N.

Ngày 27.11.2017 ông T làm đơn xin hủy Quyết định tuyên bố mất tích đối với bà N vì vào năm 1997 do có mâu thuẫn với ông nên bà N đã bỏ nhà đi mà không báo cho ai biết. Sau thời gian tìm kiếm và không có liên lạc được gì nên năm 2004 ông T đã làm đơn yêu cầu TAND quận S xin ly hôn mất tích đối với bà N nhưng đến năm 2017 thì bà trở về địa phương.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân quận S hủy tuyên bố bà Trần Thị N mất tích trong bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 16/HNGĐ ngày 26/02/2004 của Tòa án nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng.

Ngày 27.11.2017 bà N làm đơn gửi công an phường X xin xác nhận về hiện nay bà đang làm ăn và sinh sống tại địa phương và công an phường X đã xác nhận sự việc bà N trình bày là đúng sự thật.

Xét thấy: Sau khi bỏ nhà đi khỏi địa phương, bà N đã về nhà mẹ đẻ tại địa chỉ tổ 67 phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng sống một thời gian sau đó bà đi làm ăn ở các tỉnh Tây Nguyên. Từ đó đến nay bà N xác định không liên lạc gì với gia đình. Nay bà N trở về và bà đồng ý với yêu cầu của ông T về việc yêu cầu Tòa án hủy bỏ tuyên bố bà Trần Thị N mất tích trong bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 16/HNGĐ ngày 26/02/2004 của Tòa án nhân dân quận S – TP. Đà Nẵng. Đồng thời công an phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng cũng đã xác nhận hiện nay bà N đang làm ăn và sinh sống tại địa phương.

Do vậy, Tòa án có cơ sở để xác định bà Trần Thị N đã trở về và yêu cầu *"Hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích"* của ông T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 70 Bộ luật dân sự nên cần thiết được chấp nhận.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng ông Trịnh Bá T phải chịu.

Tại phiên họp hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trịnh Bá T về việc hủy tuyên bố bà Trần Thị N mất tích trong bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 16/HNGĐ ngày 26/02/2004 của Tòa án nhân dân quận S – TP. Đà Nẵng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên chấp nhận.

Với những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 27; Điều 367; Điều 390 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 70 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trịnh Bá T về việc yêu cầu *"Hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích"*.

2. Hủy một phần bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 16/HNGĐ ngày 24.02.2004 của Tòa án nhân dân quận S về việc tuyên bố bà Trần Thị N mất tích.

3. Quan hệ nhân thân của bà Trần Thị N được khôi phục theo quy định tại Điều 70 Bộ luật dân sự.

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng ông Trịnh Bá T phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông T đã nộp theo biên lai thu số 008363 ngày 08/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Ông T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

5. Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận;

- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THA quận S;
- UBND phường X, Q. T, ĐN
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

PHÙNG ANH DŨNG

